TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 128/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 20 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1990. Trú tại: Tổ 2, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1994. Trú tại: Số E14/2B tổ 8, khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1990; trú tại: Tổ 2, ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh và chị Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1994; trú tại: Số E14/2B tổ 8, khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Lê Thị Thanh H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Lê Hoàng P, sinh năm: 2012 và Nguyễn Lê Hoàng Y, sinh năm: 2015. Anh chị thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung cho anh Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh Đ không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Chị H được quyền thăm nom con chung theo quy định pháp luật;

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị H, anh Đ mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ghi nhận anh Đ tự nguyện chịu thay cho chị H nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002442 ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Hoàn trả lại cho anh Đ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Văn Lắm